

HAPPY
New Year

2024

LUẬT MỚI CÓ HIỆU LỰC

<p>Luật Thi đua, Khen thưởng 06/2022/QH15</p> <p>Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3 vào ngày 15/6/2022, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Thi đua, Khen thưởng 2003.</p>	<p>Luật Đấu thầu số 22/2023/QH152023</p> <p>Luật Đấu thầu 2023 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 vào ngày 23/6/2023, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Đấu thầu 2013.</p>	<p>Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15</p> <p>Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 2 vào ngày 09/01/2023, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009 (ngoại trừ các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 120 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023).</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



CƯ TRÚ

<p>Từ ngày 01/01/2024, được nộp hồ sơ đăng ký cư trú qua VneID</p> <p>Điều 3 Thông tư 55/2021/TT-BCA (sửa đổi tại Thông tư 66/2023/TT-BCA) quy định về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và thông báo kết quả giải quyết thủ tục về cư trú như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú được thực hiện dưới hình thức trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp thực hiện đăng ký cư trú trực tuyến, người yêu cầu đăng ký cư trú khai báo thông tin theo biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn, đăng tải bản quét hoặc bản chụp giấy tờ, tài liệu hợp lệ (không bắt buộc phải công chứng, chứng thực, ký số hoặc xác thực bằng hình thức khác) hoặc dẫn nguồn tài liệu từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, người có yêu cầu đăng ký cư trú trực tuyến được cấp 01 mã số hồ sơ thủ tục hành chính để theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hoặc nhận thông tin để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan đăng ký cư trú. Việc thông báo về kết quả giải quyết thủ tục về cư trú được thực hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, tin nhắn SMS. 	<p>Thủ tục xác nhận thông tin về cư trú từ ngày 01/01/2024</p> <p>Ngày 17/11/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư 66/2023/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 55/2021/TT-BCA quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú 2020.</p> <p>Theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Công dân có thể yêu cầu cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của mình xác nhận thông tin về cư trú bằng hình thức yêu cầu trực tiếp tại trụ sở cơ quan đăng ký cư trú hoặc yêu cầu qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật. Nội dung xác nhận thông tin về cư trú bao gồm thông tin về nơi cư trú hiện tại, các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác đang có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xác nhận thông tin về cư trú có giá trị sử dụng 01 năm kể từ ngày cấp. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm xác nhận thông tin về cư trú theo yêu cầu của công dân. Trường hợp thông tin cần xác nhận về cư trú đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì thời hạn giải quyết không quá 1/2 ngày làm việc. <p>Trường hợp nội dung đề nghị xác nhận không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

THUẾ

Giảm 10% lệ phí khi làm hộ chiếu online từ 01/01/2024

Thông tư 63/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Theo đó, khi công dân Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu theo hình thức trực tuyến thì mức thu lệ phí như sau:

- Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 90% (chín mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 25/2021/TT-BTC .
- Kể từ ngày 01/01/2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 25/2021/TT-BTC.

Quy định mới về thu nhập được miễn thuế TNDN từ ngày 01/01/2024

Điều 119 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 đã sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 (sửa đổi 2013) về thu nhập được miễn thuế TNDN trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo và lĩnh vực khác gồm:

- Phần thu nhập không chia của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để lại để đầu tư phát triển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó;
 - Phần thu nhập không chia của cơ sở y tế thực hiện xã hội hóa nhưng không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác;
- Phần thu nhập hình thành tài sản không chia của hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Tiếp tục giảm thuế GTGT 2% từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP

Khoản 2 Điều 1 Nghị định 94/2023/NĐ-CP quy định mức giảm thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 94/2023/NĐ-CP.
- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 94/2023/NĐ-CP.



Quy định mới về kê khai thu, nộp phí, quyết toán lệ phí

Theo Nghị định 82/2023/NĐ-CP, việc kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí từ ngày 12/01/2024 được thực hiện như sau:

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí 2015 quy định cụ thể hình thức nộp, kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.
- Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:
 - Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước.
 - Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Nghị định 91/2022/NĐ-CP.
 - Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Thu phí lòng đường, vỉa hè từ ngày 01/01/2024 tại TPHCM


Ngày 25/12/2023, Sở Giao thông vận tải TP.HCM đã ban hành Hướng dẫn 15858/HD-SGTVT thực hiện một số quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có các nội dung hướng dẫn cách thu phí lòng đường, vỉa hè từ 01/01/2024.

Theo đó, công thức để xác định mức phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố như sau:

Số phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố = Mức phí của tuyến đường x Diện tích sử dụng x Thời gian sử dụng

Trong đó:

- Mức phí của tuyến đường được xác định theo Điều 2 Nghị quyết 15/2023/NQ-HĐND và danh mục các tuyến đường được phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố do Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, trong đó xác định rõ các tuyến đường trung tâm và các tuyến đường không phải trung tâm.
- Danh mục các tuyến đường trung tâm của 05 khu vực đính kèm tại Phụ lục III Hướng dẫn này.
- Thời gian sử dụng:
 - Nếu số ngày sử dụng tạm lòng đường, hè phố dưới 15 ngày trong tháng, thời gian sử dụng là 0,5 tháng.
 - Nếu số ngày sử dụng tạm lòng đường, hè phố từ 15 ngày trở lên trong tháng, thời gian sử dụng là 01 tháng.

	<h2 style="text-align: center;">ĐẤT ĐAI</h2> <h3 style="text-align: center;">ĐIỂM MỚI LUẬT ĐẤT ĐAI 2024</h3> <p style="text-align: center;"><i>Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Đất đai 2013. Riêng Điều 190 và Điều 248 Luật Đất đai 2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/4/2024.</i></p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%; vertical-align: top;"> <p>1. Mở rộng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân</p> <p>Luật Đất đai 2024 cho phép mở rộng “<i>hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân đối với mỗi loại đất</i>” tại khoản 1 Điều 177.</p> </td> <td style="width: 50%; vertical-align: top;"> <p>2. Quy định 32 trường hợp Nhà nước “thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p> <p>Điều 79 Luật Đất đai 2024 quy định cụ thể 32 trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p> </td> </tr> </table>	<p>1. Mở rộng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân</p> <p>Luật Đất đai 2024 cho phép mở rộng “<i>hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân đối với mỗi loại đất</i>” tại khoản 1 Điều 177.</p>	<p>2. Quy định 32 trường hợp Nhà nước “thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p> <p>Điều 79 Luật Đất đai 2024 quy định cụ thể 32 trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p>
<p>1. Mở rộng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân</p> <p>Luật Đất đai 2024 cho phép mở rộng “<i>hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân đối với mỗi loại đất</i>” tại khoản 1 Điều 177.</p>	<p>2. Quy định 32 trường hợp Nhà nước “thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p> <p>Điều 79 Luật Đất đai 2024 quy định cụ thể 32 trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p>		
<p>3. Phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất</p> <p>Điều 91 Luật Đất đai 2024 đã xác định các nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó có nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khu tái định cư phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. – Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành trước khi có quyết định thu hồi đất. 	<p>4. Bãi bỏ khung giá đất</p> <p>Luật Đất đai 2024 đã bãi bỏ quy định về khung giá đất.</p> <p>5. Bảng giá đất được xây dựng hằng năm</p> <p>Theo Luật Đất đai 2024, bảng giá đất được xây dựng hằng năm và bảng giá đất lần đầu được công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 và được điều chỉnh từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo.</p>		
<p>6. Quy định 05 phương pháp định giá đất</p> <p>Khoản 5 Điều 158 Luật Đất đai 2024 quy định 05 phương pháp định giá đất gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phương pháp so sánh; – Phương pháp thu nhập; – Phương pháp thặng dư; – Phương pháp hệ số; – Chính phủ quy định phương pháp định giá đất khác 04 phương pháp trên sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 	<p>7. Bổ sung Chương VIII về phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất</p> <p>8. Quy định cụ thể việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất</p>		
<p>9. Quy định quyền lựa chọn hình thức trả tiền thuê đất</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm nhưng thuộc trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Luật này được lựa chọn chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho thời gian thuê đất còn lại và phải xác định lại giá đất để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật này. – Tổ chức kinh tế, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được lựa chọn chuyển sang thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm. Tiền thuê đất đã nộp được khấu trừ vào tiền thuê đất hằng năm phải nộp theo quy định của Chính phủ. – Đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng một phần hoặc toàn bộ diện tích được giao để sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ thì được lựa chọn chuyển sang hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm đối với phần diện tích đó. 			

ĐẤU THẦU

Các trường hợp áp dụng chỉ định thầu

- Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp cần triển khai ngay để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh hoặc duy trì hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cấp bách, tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện để cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có đủ thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện; gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường;
- Gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó hoặc từ hãng sản xuất, đại lý của hãng sản xuất do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của nhà thầu, hãng sản xuất mà không thể mua được từ nhà thầu khác, hãng sản xuất khác;
- Gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ, mua bản quyền chương trình phát sóng; gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của phương án kiến trúc trúng tuyển khi tác giả đó có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng; gói thầu thi công xây dựng, phục chế tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập quy hoạch xây dựng được chỉ định cho tác giả của ý tưởng hoặc đồ án quy hoạch xây dựng đã trúng tuyển thông qua thi tuyển;
- Gói thầu tư vấn, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu tư vấn, rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công;
- Gói thầu chỉ có duy nhất một nhà thầu thực hiện được trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ;
- Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo nghị quyết của quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ; gói thầu thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trong trường hợp chỉ có duy nhất một đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng; gói thầu nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các câu lạc bộ, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hàng năm;
- Gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu trong hạn mức từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng; gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công, bao gồm: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng, gói thầu phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu trong hạn mức không quá 01 tỷ đồng.

Trường hợp cần điều chỉnh hạn mức quy định tại điểm này để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ quốc hội xem xét, quyết định.

Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu

Theo khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu 2023, các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm:

- Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
- Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;
- Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu 2023;
- Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu 2023 dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

08 loại hợp đồng với nhà thầu

- Hợp đồng trọn gói
- Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh
- Hợp đồng theo thời gian
- Hợp đồng theo chi phí cộng phí (Mới)

Hợp đồng theo chi phí cộng phí được áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà tại thời điểm lựa chọn nhà thầu chưa đủ cơ sở xác định phạm vi công việc, nhu cầu cần thiết về các yếu tố, chi phí đầu vào để thực hiện các công việc dự kiến của hợp đồng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận về chi phí quản lý, chi phí chung, lợi nhuận, phương pháp tính theo chi phí trực tiếp; phương pháp xác định chi phí trực tiếp làm căn cứ để tính toán chi phí trực tiếp và các nội dung khác để thực hiện hợp đồng.

- Hợp đồng theo kết quả đầu ra (Mới)

Hợp đồng theo kết quả đầu ra được áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà việc thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác. Hợp đồng phải nêu rõ yêu cầu cụ thể về số lượng, chất lượng đầu ra, biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng đầu ra, mức giảm trừ thanh toán, quy định về điều chỉnh giá (nếu có) và các nội dung khác để thực hiện hợp đồng.

- Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm (Mới)

Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm chỉ có thể áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình mà giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế được nghiệm thu.

- Hợp đồng hỗn hợp (Mới)

Hợp đồng hỗn hợp là hợp đồng có nội dung kết hợp các loại hợp đồng nêu trên. Hợp đồng hỗn hợp phải quy định rõ phạm vi công việc áp dụng đối với từng loại hợp đồng tương ứng và các nội dung bổ sung, điều chỉnh liên quan khi áp dụng đồng thời nhiều loại hợp đồng đối với một nội dung công việc, dịch vụ. Việc thanh toán đối với hợp đồng hỗn hợp phải phù hợp với quy định thanh toán theo từng loại hợp đồng cho phạm vi công việc thực hiện.

DỊCH VỤ CỦA HDS

ĐĂNG KÝ KINH DOANH

- Thành lập mới;
- Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- Lập Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh;
- Thực hiện thủ tục đầu tư trong và ngoài nước;
- Xin giấy phép con

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Xác lập quyền (Nhãn hiệu, Quyền tác giả, Mã số mã vạch, Sáng chế, Kiểu dáng công nghiệp,...);
- Chuyên nhượng quyền sở hữu trí tuệ;
- Xử lý vi phạm;
- Đăng ký nhãn hiệu quốc tế

PHÁP CHẾ THUÊ NGOÀI

- Review, soạn thảo Hợp đồng, Văn bản của doanh nghiệp;
- Tư vấn pháp lý về hoạt động quản trị doanh nghiệp;
- Đại diện giải quyết tranh chấp trong và ngoài tố tụng



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

CÔNG TY LUẬT TNHH HDS

<https://hdslaw.vn>

contact@hdslaw.vn

0901.794.012

Công ty Luật TNHH HDS ("**HDS**") do Luật sư Đoàn Minh Đức cùng các Luật sư đồng sự sáng lập. Với đội ngũ luật sư có trên 15 năm kinh nghiệm tư vấn luật trong nhiều lĩnh vực, HDS đã và đang khẳng định là một trong những công ty luật uy tín hàng đầu Việt Nam, được khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm.

Tên gọi "**HDS**" được ra đời với ý nghĩa từ sự kết hợp của những giá trị cốt lõi mà chúng tôi mong muốn cung cấp cho Khách hàng. Trong đó:

(1) "**H**" viết tắt của "**High Quality**" (Chất lượng cao)

Chúng tôi cung cấp cho Khách hàng dịch vụ pháp lý chất lượng cao được tạo nên từ (5) giá trị cốt lõi:

- Thượng tôn pháp luật;
- Trách nhiệm;
- Chia sẻ;
- Minh bạch;
- Đổi mới.

(2) "**D**" viết tắt của "**Distinct**" (Riêng biệt)

Dịch vụ của HDS với những nét riêng biệt, tạo dấu ấn mạnh mẽ so với các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý khác trên thị trường bởi chúng tôi đề cao việc ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ trong phương pháp quản trị nội bộ và phương án tư vấn, nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ chất lượng, tối ưu thời gian và giảm thiểu chi phí.

(3) "**S**" viết tắt của "**Share**" (Chia sẻ)

Chúng tôi:

- Chia sẻ, Thấu hiểu, Đồng hành cùng Khách hàng trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ;
- Chia sẻ giá trị, đồng hành cùng sự phát triển của nhân sự.

Với phương châm "Built on trust", uy tín của HDS dựa trên niềm tin của khách hàng, toàn thể đội ngũ luật sư và công sự của HDS đều hiểu và đang nỗ lực mang lại những giá trị tốt nhất cho khách hàng.